

Bản án số: 165/2021/HS-ST

Ngày 13 - 5 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị An

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu  
2. Ông Trần Quang Thái

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Thanh Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Tiến B**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/9/1971; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Tiến H, đã chết, con bà: Diệp Thị M, sinh năm 1941; Vợ Nguyễn Thị A, sinh năm 1979, có 02 con chung, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006; Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Những người tham gia tố tụng khác:**

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963 (vắng mặt)  
Trú tại: Tổ 6, phường TV, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 02/3/2021, tổ công tác của Công an phường TV, thành phố T phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông trên khai tên là Đỗ Tiến B. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của B có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, B khai là Heroine, B mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Tiến B và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của B có khối lượng 0,139 gam.

Tại Kết luận giám định số 544/KL- KTHS ngày 10/3/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Đỗ Tiến B là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,139 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Tiến B khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 02/3/2021, B đi xe ôm của 01 người không quen biết đến khu vực tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố Thái Nguyên, mục đích mua Heroine để sử dụng. Khi đến nơi, B xuống xe đi bộ một đoạn, B gặp 01 người phụ nữ không quen biết. Qua giao dịch, B mua của người phụ nữ này 01 gói Heroine B giấy bạc màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau đó, B cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái, đi bộ tìm nơi sử dụng, B đi được một đoạn thì bị công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm: 02 (hai) bì niêm phong theo quy định, ký hiệu B1, L bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKSTPTN, ngày 08/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đỗ Tiến B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Tiến B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Tiến B từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu B1, L.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hồi 16 giờ 30 phút ngày 02/3/2021 tại tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tổ công tác của Công an phường TV, thành phố T bắt quả tang Đỗ Tiến B đang có hành vi tàng trữ 0,139 gam Heroine để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”*

...

*c) Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy

nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời; mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Vật chứng của vụ án: Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu B1, L (bên trong có chứa Heroine còn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo khai đã mua heroine của 01 phụ nữ không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố Thái Nguyên, do không xác định được lai lịch địa chỉ của người phụ nữ này nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Tiến B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Tiến B 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu B1, L.

*(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2021 giữa cơ quan Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).*

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Tiên B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TTG Công an tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND P.Đ, TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

**ĐÃ KÝ**

**Vũ Thị An**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**